

Số TT	Họ và tên người khuyết tật	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ (Áp)	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG (ĐIỂM)										TỔNG ĐIỂM	DẠNG KHUYẾT TẬT	MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT	Ghi chú
		Nam	Nữ		Đi lại	Ăn, uống	Tiểu tiện, đại tiện	Vệ sinh cá nhân như đánh răng, rửa mặt, tắm rửa	Mặc, cởi quần áo, giày dép	Nghe và hiểu người khác nói gì	Diễn đạt được ý muốn và suy nghĩ của bản thân qua lời nói	Làm các việc gia đình như gấp quần áo, quét nhà, rửa bát, nấu cơm....	Giao tiếp xã hội, hòa nhập cộng đồng phù hợp với độ tuổi	Đọc, viết, tính toán và kỹ năng học tập khác				
36	Nguyễn Thị Thu Ba		15/05/1956	Long Hòa	2	2	2	2	2	0	0	2	2	2	16	Vận động	Đặc biệt nặng	
37	Ngô Văn Dã	01/01/1946		Long Thành	1	1	1	1	1	0	0	2	2	1	10	Vận động	Nặng	
38	Trần Kim Phụng		01/01/1960	Long Thành	1	1	1	1	1	0	0	2	1	1	9	Vận động	Nặng	
39	Lê Minh Trí	09/10/1978		Long Thành	2	1	2	2	2	1	2	2	2	2	18	Vận động	Đặc biệt nặng	
40	Nguyễn Thị Na		13/07/1946	Long Thành	2	1	2	2	2	1	0	2	2	2	16	Vận động	Đặc biệt nặng	
41	Phạm Thị Thu		01/01/1937	Long Thành	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	18	Vận động	Đặc biệt nặng	
42	Nguyễn Thị Đào		01/01/1943	Long Tân	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	18	Vận động	Đặc biệt nặng	
43	Mai Phước Khanh	29/09/1974		Thị 2	1	1	1	1	1	0	0	2	1	0	8	Vận động	Nặng	
44	Nguyễn Thị Bọt		01/10/1957	Thị 2	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	18	Vận động	Đặc biệt nặng	
45	Trần Thị Nghênh		16/08/1958	Thị 2	1	1	1	1	1	0	0	2	1	1	9	Vận động	Nặng	
46	Nguyễn Trọng Tín	08/06/2012		Thị 1												Trí tuệ	Không xác định được	Chuyển Hội đồng GDYK tỉnh
47	Huỳnh Thị Mười		01/01/1962	Thị 1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	8	Vận động	Nặng	
48	Nguyễn Thị Gái		01/01/1968	Mỹ Tân	1	1	1	1	1	0	0	1	1	0	7	Vận động	Nặng	
49	Lê Đặng An Nhiên		23/07/2019	Mỹ Quý												Nghe, nói	Không xác định được	Chuyển Hội đồng GDYK tỉnh